

Bản án số: 28/2026/HSST
Ngày: 08-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Út Nhỏ;
- Ông Trần Văn Tôn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/HSST, ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh H** - sinh ngày 01/01/2004, nơi sinh: xã Đ, tỉnh A. Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh A; Số CCCD: 091204010374 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C3, cấp ngày 10/5/2023; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Minh T - sinh năm 1970 (chết) và bà Trần H1 - sinh năm 1969; chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 27/11/2019 Tòa án nhân dân thị xã Bình Dương (nay là tòa án nhân dân khu vực 16 TP H) xử phạt 5 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS theo bản án số 366/20219/HS-ST, Ngày 28/4/2023 chấp hành án xong theo phiếu thông tin phạm nhân ngày 03/02/2026. Đã đóng án phí xong. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự bị can đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến nay, đang tạm giam tại Trại giam S2 Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lâm N** - sinh ngày 15/3/2004, nơi sinh: xã G, tỉnh A. Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh A; Số CCCD: 091204014503 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C3, cấp ngày 11/9/2023; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lâm N1 - sinh năm 1980 và bà Thị T1 - sinh năm 1982; chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến nay, đang tạm giam tại Phân trại tạm giam cơ sở 3, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Danh Ngọc S** - sinh ngày 30/6/2005, nơi sinh: xã Đ, tỉnh A. Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh A; Số CCCD: 091205015016 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C3, cấp ngày 11/8/2021; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Danh H2 - sinh năm 1974 và bà Thị Cẩm H3 - sinh năm 1980; chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến nay, đang tạm giam tại Trại giam S2 Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Danh Sô G - sinh ngày 01/8/2009 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của anh G là: Ông Danh P - sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh A.

2. Anh Danh Vũ C - sinh ngày 01/01/2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã G, tỉnh A.

3. Anh Danh P1 - sinh ngày 20/01/2007 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16 tháng 12 năm 2025 phòng cảnh sát ma túy (PC04) Công an tỉnh A kết hợp Công an xã G tiến hành bắt quả tang các đối tượng Lâm N, Trần Minh H và Danh Ngọc S về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Qua kết quả điều tra xác định: Trần Minh H; Lâm N; Danh Ngọc S; Danh Vũ C; Danh Sô G và Danh P1 có mối quan hệ bạn bè cùng đi chơi chung và đã từng sử dụng ma túy cùng nhau nên vào khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2025, Trần Minh H; Lâm Nghiêm; Danh Ngọc S; Danh Vũ C; Danh Sô G và Danh P1 tập trung tại nhà Lâm N tại: ấp A, xã G, tỉnh A chơi. Sau đó, Trần Minh H có hỏi mượn xe Danh P1 đi công chuyện thì H lấy xe chạy qua xã Đ, tỉnh A để gặp người tên V (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng (tiền mua ma túy là của Trần Minh H) về để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Trần Minh H mang ma túy về nhà Lâm N cho ma túy vào trong nỏ rồi cùng các đối tượng Danh Ngọc S, Danh Vũ C, Danh Sô G, Danh P1 cùng 2 người bạn của Trần Minh H tên Hoàng N2 và Sơn N3 (không rõ địa chỉ) sử dụng nên Hoàng N2 và Sơn N3 vào sử dụng ma túy vài hơi thì bỏ về trước. Bộ dụng cụ để sử dụng ma túy là do Lâm N cung cấp. Trong lúc đang sử dụng thì H đưa hộp đựng ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,7427 gam cho Danh Ngọc S cất giữ lý do chuẩn bị đi Vệ Thanh rước mẹ ruột từ bệnh viện về

nhà. Các đối tượng Trần Minh H, Danh Ngọc S, Lâm N, Danh Sô G1, Danh P1 và Danh Vũ C đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, khối lượng ma túy trong nỏ là 0,0680 gam.

* Vật chứng trong vụ án thu giữ được gồm:

- Chất bám dính màu nâu nhạt chứa bên trong một nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0680 gam;

- Các hạt tinh chứa bên trong 21 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7427 gam loại Methamphetamine;

- 01 (một) chai nhựa nắp màu trắng dài 13,4cm; đường kính 5,5cm bên trong chai có 2 đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ trên nắp chai có 2 lỗ tròn trên lỗ có gắn: 01 ống hút nhựa chiều dài 27,6 cm, đường kính 0,5cm;

- 01 (một) bật lửa màu xanh lá dài 8cm, đường kính 0,5cm;

- 01 (một) đoạn nhựa được hàn kín 2 đầu bên trong có 02 hạt xúc xích, phía trên có gắn 1 đoạn kim loại dạng bật lửa khè, dài 8,3cm, đường kính 2cm;

- 01 (một) cân đồng hồ điện tử còn hoạt động kích thước dài 6cm x 3,5cm không có nắp đậy pin;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14,2cm, chỗ rộng nhất 4cm;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ngày 23/12/2025 có chữ ký và họ tên Nguyễn Văn Q, Thái Thị Thanh T2 và hình con dấu tròn của phòng K Công an tỉnh A;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình hộp kích thước dài 8cm, rộng 5cm, cao 2,5cm.

* **Kiểm tra trên người các bị cáo và tạm giữ:**

- L: Một điện thoại kiểu dáng Iphone nắp lưng màu đỏ bị bể, màn hình trước bị bể, máy không sim không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Danh Sô G: Một điện thoại kiểu dáng ViVo nắp lưng màu xanh bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong; Một điện thoại kiểu dáng S1 nắp lưng màu nâu, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Danh Ngọc S: Một điện thoại kiểu dáng Oppo nắp lưng màu bạc bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Danh Vũ C: Một điện thoại kiểu dáng Samsung nắp lưng màu xám bị bể, màn hình trước bị bể, máy không lên nguồn không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tại bản kết luận của phòng K số 1554/KL-KTHS ngày 20/12/2025 kết luận:

- Mẫu ký hiệu 01: Chất bám dính màu nâu nhạt chứa bên trong một nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0680 gam;

- Mẫu ký hiệu 02: Các hạt tinh thể rắn màu không đồng nhất chứa bên trong 21 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7427 gam loại Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định:

- Mẫu ký hiệu 01: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu bao gói đựng niêm phong trong 01 (một) phong bì.

- Mẫu ký hiệu 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5636 gam đựng trong 02 (hai) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSNDKV5, ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố các bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025); bị cáo Lâm N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025) và bị cáo Danh Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Trần Minh H, Lâm N và Danh Ngọc S và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 7 năm đến 8 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Minh H phải chấp hành hình phạt chung từ 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Danh Ngọc S từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Lâm N từ **7 năm** đến 8 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm và các dụng cụ mà các bị cáo dùng để đựng, sử dụng ma túy:

- Mẫu ký hiệu 01: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu bao gói đựng niêm phong trong 01 (một) phong bì.

- Mẫu ký hiệu 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5636 gam đựng trong 02 (hai) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì.

- 01 (một) chai nhựa nắp màu trắng dài 13,4cm; đường kính 5,5cm bên trong chai có 2 đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ trên nắp chai có 2 lỗ tròn trên lỗ có gắn: 1 ống hút nhựa chiều dài 27,6 cm, đường kính 0,5cm;

- 01 (một) bật lửa màu xanh lá dài 8cm, đường kính 0,5cm;

- 01 (một) đoạn nhựa được hàn kín 2 đầu bên trong có 2 hạt xúc xắc, phía trên có gắn 1 đoạn kim loại dạng bật lửa khè, dài 8,3cm, đường kính 2cm;

- 01 (một) cân đồng hồ điện tử còn hoạt động kích thước dài 6cm x 3,5cm không có nắp đậy pin;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14,2cm, chỗ rộng nhất 4cm;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ngày 23/12/2025 có chữ ký và họ tên Nguyễn Văn Q, Thái Thị Thanh T2 và hình con dấu tròn của phòng K Công an tỉnh A;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình hộp kích thước dài 8cm, rộng 5cm, cao 2,5cm.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trao trả cho:

- Trả lại cho Danh Vũ C: Một điện thoại kiểu dáng Samsung nắp lưng màu xám bị bể, màn hình trước bị bể, máy không lên nguồn không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Danh Sô G: Một điện thoại kiểu dáng ViVo nắp lưng màu xanh bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong; Một điện thoại kiểu dáng S1 nắp lưng màu nâu, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Danh Ngọc S: 01 (một) điện thoại kiểu dáng Oppo nắp lưng màu bạc bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Lâm N: Một điện thoại kiểu dáng Iphone nắp lưng màu đỏ bị bể, màn hình trước bị bể, máy không sim không kiểm tra tình trạng bên trong;

Đối với vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại xã L, huyện G, tỉnh K, đối tượng là Lê Mộng P2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện G phối hợp điều tra làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

HẠNH ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Danh P1 và anh D Vũ C vắng mặt nhưng anh P1 có đơn xin vắng mặt còn anh C vắng mặt và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đồng thời, anh P1 và anh C đã có lời khai trong hồ sơ nên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Minh H, Danh Ngọc S và Lâm N đã khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 16/12/2025 tại nhà L, thuộc ấp A, xã G các bị cáo Lâm N, Trần Minh H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Danh Ngọc S, Danh Vũ C, Danh Sô G, Danh P1 cùng 2 người bạn của Trần Minh H tên Hoàng N2 và Sơn N3 không rõ địa chỉ. Nguồn gốc ma túy do bị cáo Trần Minh H cung cấp và trực tiếp đưa vào trong nỏ cho các đối tượng sử dụng, Hoàng N2 và Sơn N3 vào sử dụng ma túy vài hơi thì bỏ về trước. Trong lúc đang sử dụng thì bị cáo H đưa hộp đựng ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,7427 gam cho bị cáo Danh Ngọc S cất giữ lý do chuẩn bị đi Vệ Thanh rước mẹ ruột từ bệnh viện về nhà. Các đối tượng Trần Minh H, Danh Ngọc S, Lâm N, Danh Sô G, Danh P1 và Danh Vũ C đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, khối lượng ma túy trong nỏ là 0,0680 gam.

Các bị cáo Trần Minh H và Danh Ngọc S thừa nhận chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép là của bị cáo H mua để sử dụng. Mặc khác, bị cáo Lâm N1 và bị cáo Trần Minh H thừa nhận tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vì ma túy do bị cáo HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tn: Hồng cung cấp" H cung cấp còn dụng cụ để sử dụng là của bị cáo N. Đồng thời, các bị cáo đồng ý với tội danh mà

Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị tòa xử mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện.

[4]. Lời khai nhận của các bị cáo Trần Minh H, Danh Ngọc S và Lâm N phù hợp với nội dung Bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV5, ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Các bị cáo Trần Minh H, Danh Ngọc S và Lâm N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích rõ ràng, các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép nhưng vì nhu cầu cho bản thân mà các bị cáo đã tìm mua, tổ chức sử dụng và cất giấu ma túy trong người. Qua kết giám định 02 gói ma túy trên được xác định chứa thành phần **Methamphetamine**, trọng lượng 1,5636 gam. Đây là loại chất ma túy được qui định tại danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ - CP, ngày 15/5/2013 của Chính phủ.

Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 đối với các bị cáo Trần Minh H, Danh Ngọc S và Lâm N . Các bị cáo biết chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm với mọi hình thức tàng trữ và sử dụng trái phép. Do đó, chất ma túy mà bị cáo H và bị cáo S tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sửa đổi bổ sung năm 2025) quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”;

Đối với hành vi của các bị cáo Trần Minh H và Lâm N là sau khi bị cáo H mua ma túy thì bị cáo H là người trực tiếp cho ma túy vào nỏ còn nơi và dụng cụ sử dụng ma túy là do bị cáo N chuẩn bị nên hành vi của bị cáo H và bị cáo N là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, chất ma túy mà bị cáo H và bị cáo N tổ chức cho người khác sử dụng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 (sửa đổi bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sửa đổi bổ sung năm 2025) quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp đến quản lý của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây quan mang trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án nên cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, theo Điều 17 của Bộ luật hình sự thì bị cáo H là người chủ động và rủ rê, còn bị cáo N và bị cáo S là người cùng thực hiện tích cực. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ cùng thực hiện tội phạm của các bị cáo là như nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Minh H có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà không từ bỏ lại tiếp tục phạm tội.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy. Do đó, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và tách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với người tên V mà bị cáo H khai là bán ma túy cho bị cáo H, các đối tượng sử dụng ma túy chung với bị cáo N, bị cáo S, bị cáo H là Hoàng N2 và Sơn N3 thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với Danh Sô G, Danh P1 và Danh Vũ C sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đề nghị xử phạt hành chính là đủ nghiêm.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm và các dụng cụ mà các bị cáo dùng để đựng, sử dụng ma túy:

- Mẫu ký hiệu 01: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu bao gói đựng niêm phong trong 01 (một) phong bì.
- Mẫu ký hiệu 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5636 gam đựng trong 02 (hai) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì.
- Mẫu ký hiệu 01: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu bao gói đựng niêm phong trong 01 (một) phong bì.
- Mẫu ký hiệu 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5636 gam đựng trong 02 (hai) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì.
- 01 (một) chai nhựa nắp màu trắng dài 13,4cm; đường kính 5,5cm bên trong chai có 2 đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ trên nắp chai có 2 lỗ tròn trên lỗ có gắn: 1 ống hút nhựa chiều dài 27.6 cm, đường kính 0,5cm;
- 01 (một) bật lửa màu xanh lá dài 8cm, đường kính 0,5cm;
- 01 (một) đoạn nhựa được hàn kín 2 đầu bên trong có 2 hạt xúc xích, phía trên có gắn 1 đoạn kim loại dạng bật lửa khè, dài 8,3cm, đường kính 2cm;
- 01 (một) cân đồng hồ điện tử còn hoạt động kích thước dài 6cm x 3,5cm không có nắp dây pin;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14,2cm, chỗ rộng nhất 4cm;
- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ngày 23/12/2025 có chữ ký và họ tên Nguyễn Văn Q, Thái Thị Thanh T2 và hình con dấu tròn của phòng K Công an tỉnh A;
- 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình hộp kích thước dài 8cm, rộng 5cm, cao 2,5cm.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trao trả cho

- Trả lại cho Danh Vũ C: Một điện thoại kiểu dáng Samsung nắp lưng màu xám bị bể, màn hình trước bị bể, máy không lên nguồn không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Danh Sô G1: Một điện thoại kiểu dáng ViVo nắp lưng màu xanh bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong; Một điện thoại kiểu dáng S1 nắp lưng màu nâu, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Trả lại cho Danh Ngọc S: 01 (một) điện thoại kiểu dáng Oppo nắp lưng màu bạc bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho Lâm N: Một điện thoại kiểu dáng Iphone nắp lưng màu đỏ bị bể, màn hình trước bị bể, máy không sim không kiểm tra tình trạng bên trong;

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh H, Danh Ngọc S và Lâm N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:**

Bị cáo Trần Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Lâm N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Danh Ngọc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025).

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Minh H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 7 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Minh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2025.

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025).

- **Xử phạt:** Bị cáo Lâm N 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2025.

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bổ sung năm 2025).

- **Xử phạt:** Bị cáo Danh Ngọc S 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2025.

* **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (bổ sung năm 2025), sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm và các dụng cụ mà các bị cáo dùng để đựng, sử dụng ma túy:

- Mẫu ký hiệu 01: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả 01 (một) nỏ thủy tinh và mẫu bao gói đựng niêm phong trong 01 (một) phong bì.
- Mẫu ký hiệu 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5636 gam đựng trong 02 (hai) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì.
- 01 (một) chai nhựa nắp màu trắng dài 13,4cm; đường kính 5,5cm bên trong chai có 2 đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ trên nắp chai có 2 lỗ tròn trên lỗ có gắn: 1 ống hút nhựa chiều dài 27.6 cm, đường kính 0,5cm;
- 01 (một) bật lửa màu xanh lá dài 8cm, đường kính 0,5cm;
- 01 (một) đoạn nhựa được hàn kín 2 đầu bên trong có 2 hạt xúc xích, phía trên có gắn 1 đoạn kim loại dạng bật lửa khè, dài 8,3cm, đường kính 2cm;
- 01 (một) cân đồng hồ điện tử còn hoạt động kích thước dài 6cm x 3,5cm không có nắp đậy pin;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14,2cm, chỗ rộng nhất 4cm;
- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ngày 23/12/2025 có chữ ký và họ tên Nguyễn Văn Q, Thái Thị Thanh T2 và hình con dấu tròn của phòng K Công an tỉnh A;
- 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình hộp kích thước dài 8cm, rộng 5cm, cao 2,5cm.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trao trả cho:

- Trả lại cho Danh Vũ C: Một điện thoại kiểu dáng Samsung nắp lưng màu xám bị bể, màn hình trước bị bể, máy không lên nguồn không kiểm tra tình trạng bên trong.
- Trả lại cho Danh Sô G: Một điện thoại kiểu dáng ViVo nắp lưng màu xanh bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong; Một điện thoại kiểu dáng S1 nắp lưng màu nâu, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong.
- Trả lại cho Danh Ngọc S: 01 (một) điện thoại kiểu dáng Oppo nắp lưng màu bạc bị bể, màn hình trước bị bể, không kiểm tra tình trạng bên trong.
- Trả lại cho Lâm N: Một điện thoại kiểu dáng Iphone nắp lưng màu đỏ bị bể, màn hình trước bị bể, máy không sim không kiểm tra tình trạng bên trong.

Đối với người tên V mà bị cáo H khai là bán ma túy cho bị cáo H còn các đối tượng sử dụng ma túy chung với bị cáo N, bị cáo S, bị cáo H là Hoàng N2 và Sơn N3 thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với Danh Sô G, Danh P1 và Danh Vũ C sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đề nghị xử phạt hành chính là đủ nghiêm.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh H, Lâm N và Danh Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên biệt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/5/2026. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Viện KSND khu vực 5;
- Công an tỉnh An Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh